

SỰ BIẾN ĐỔI CÁC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN DUY BẮC (chủ biên). **Sự biến đổi các giá trị văn hoá trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.** H.: Từ điển Bách khoa và Viện Văn hoá, 2008, 555 tr.

*LÊ HƯỜNG
lược thuật*

Cho đến nay có nhiều cách tiếp cận văn hoá theo những quan điểm khác nhau. Trên hết là cách tiếp cận văn hoá theo quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Đó là cách tiếp cận mà các tác giả cuốn sách này dùng để luận giải những vấn đề biến đổi các giá trị văn hoá trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

Cách tiếp cận mác xít về văn hoá gắn văn hoá với phương thức sản xuất xã hội, cá nhân với cộng đồng, truyền thống với hiện đại, dân tộc với quốc tế, đặc biệt là coi trọng vai trò của lao động nhất là lao động của đông đảo nhân dân lao động. Trên ý tưởng ấy, văn hoá về bản chất là có tính xã hội thông qua các phương thức hoạt động sinh tồn và hoạt động giao tiếp của con người. Văn hoá được biểu thị như phương thức hoạt động bao chứa toàn bộ các sản phẩm vật chất và tinh thần của con người cũng như năng lực phát triển của chính bản thân con người. Bản chất xã hội của văn hoá được thể hiện rõ trong tính dân tộc,



tính giai cấp và tính thời đại của nó. Nói đến văn hoá là nói đến dân tộc, đến truyền thống. Ngôn ngữ, biểu tượng, tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, nghệ thuật đều là những thành tố cơ bản của văn hoá và mang tính đặc thù. Tính đặc thù này được hình thành trong lịch sử cụ thể của mỗi dân tộc, tạo nên sự khác biệt văn hoá và là nguồn gốc đa dạng của văn hoá. Văn hoá có tính bền vững và lâu dài do bản sắc dân tộc quy định. Sự phát triển của văn hoá là một quá trình đầy mâu thuẫn trong đó còn phản ánh một phổ rộng lớn của các quan hệ giai cấp song song với các lợi ích dân tộc.

Sự tác động mang tính quy định quan trọng nhất của cơ cấu xã hội đối với văn hoá thể hiện ở sự xuất hiện việc phân hoá mang tính giai cấp trong bản thân các hiện tượng của văn hoá. Bản chất giai cấp của các hiện tượng văn hoá để xuất các quan điểm giai cấp trong việc phát triển văn hoá. Việc xem xét các quan hệ văn hoá gắn với những lợi ích nào: tiến bộ hay phản động có một ý nghĩa xã hội to lớn trong định hướng phát triển của mỗi nền văn hoá. Cả tính giai cấp và tính dân tộc của văn hoá đều chứa đựng mối quan hệ với tính nhân loại phổ biến. Tính nhân loại phổ biến của văn hoá không nằm ngoài tính giai cấp và tính dân tộc. Giai cấp đang lên trong sự phát triển lịch sử sẽ tạo ra những sản phẩm văn hoá có tính nhân loại.

Nói đến giá trị văn hoá nghĩa là nói tới những giá trị tinh thần thoả mãn được nhu cầu hay lợi ích nhất định của mỗi cộng đồng người. Những giá trị này được đánh giá thông qua lao động xã hội và vì vậy nó mang tính khách quan. Mỗi giá trị văn hoá bao giờ cũng có một phản giá trị tương ứng để làm thành một cặp hiện tượng đối lập, tương phản, do vậy, các giá trị này được nhìn nhận trong một quan hệ đánh giá, tức là quan hệ trong đó chủ thể tiếp xúc với các khách thể văn hoá như là với một giá trị hay phản giá trị. Đánh giá bao giờ cũng dựa vào một hệ chuẩn mực nhất định. Chuẩn mực này chỉ đạo và đề ra nguyên tắc, giá trị đó có thể chấp nhận được hay không thể chấp nhận được. Với tư cách là một thành tố văn hoá xã hội, các hệ chuẩn mực có sự điều chỉnh các loại lợi ích, gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc, tạo tính ưu trội của các tầng lớp, các giai cấp, ràng buộc thế hệ...

Theo các tác giả, biểu hiện rõ nét, quan trọng và tập trung nhất của các giá trị văn hoá trong xã hội là giá trị

đạo đức và lối sống. Đạo đức, lối sống là diện mạo cơ bản của mỗi nền văn hoá. Mỗi nền văn hoá đều được hình thành bởi các quan hệ đạo đức nhất định và cổ vũ cho một lối sống nhất định. Trong các hệ chuẩn mực tạo nên diện mạo văn hoá xã hội cơ bản nhất là hệ chuẩn mực về đạo đức và lối sống. Không có một nền văn hoá nào thiếu vắng hệ chuẩn điều chỉnh là các giá trị đạo đức và lối sống.

Văn hoá cũng giống như tự nhiên – không ngừng biến đổi. Sự ổn định của văn hoá chỉ là sự ổn định so với các hiện tượng khác. Biến đổi theo cách hiểu rộng nhất đó là sự thay đổi so sánh với một tình trạng văn hoá hoặc một nền văn hoá có trước dưới tác động của những nhân tố chính trị – kinh tế – xã hội. Trong một phạm vi hẹp hơn, người ta cho rằng sự biến đổi văn hoá là sự biến đổi về cấu trúc của văn hoá, về các thành tố của văn hoá và các giá trị văn hoá. Và sự biến đổi này ảnh hưởng sâu sắc đến phần lớn các thành viên của xã hội. Vậy những nhân tố nào có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự biến đổi văn hoá? Theo các tác giả, có bốn nhân tố cơ bản ảnh hưởng tới sự biến đổi văn hoá, đó là: sự vận động và phát triển của đời sống kinh tế – xã hội, nhân tố tư tưởng, chính trị, sự tác động của kỹ thuật và công nghệ mới, tác động của giao lưu văn hoá. Trong đó, nhân tố có ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp nhất đối với sự biến đổi văn hoá chính là sự vận động và phát triển của đời sống kinh tế – xã hội, bởi xã hội nào thì có nền văn hoá ấy.

Các tác giả cho rằng, việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện nay làm chuyển biến rất nhiều giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại hình thành nên những giá trị văn hoá mới trong bối cảnh hội nhập của quá trình toàn cầu hoá. Nền kinh tế

thị trường định hướng XHCN đang tạo ra những cơ hội mới và thách thức mới trong việc xây dựng các giá trị văn hoá Việt Nam trong tiến trình thế kỷ XXI. Có thể nói, sự vận dụng mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN thể hiện rõ sự nắm bắt và vận dụng xu thế vận động khách quan của kinh tế thị trường trong thời đại ngày nay chứ không phải là sự gán ghép chủ quan giữa kinh tế thị trường và CNXH. Xuyên suốt các đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ đại hội VI đến nay) đã chỉ rõ: kinh tế thị trường định hướng XHCN chính là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước nhằm thực hiện mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN nước ta vừa mang đặc trưng chung của nền kinh tế thị trường vừa có đặc điểm riêng của nền kinh tế thị trường giai đoạn chuyển tiếp. Những đặc điểm này in dấu ấn lên mọi mặt của xã hội, trong đó có đời sống văn hoá mà biểu hiện cụ thể đó là sự biến đổi mạnh mẽ trong đời sống văn hoá của xã hội.

Theo các tác giả, ý nghĩa văn hoá tích cực của quá trình chuyển sang kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta trong thời gian qua là ở chỗ nó đã góp phần to lớn giải phóng sức sản xuất của xã hội, tăng năng suất lao động, tạo tiền đề vật chất nâng cao đời sống của nhân dân. Kinh tế thị trường kích thích tính tích cực và tiềm năng sáng tạo của con người hình thành một cách phổ biến các nhân cách độc lập, phát triển tính tự chủ của các cá nhân. Và nhờ đó đã hình thành nhiều nét mới trong giá trị văn hoá và chuẩn mực đạo đức... Song thực tế cho thấy, bản thân nền kinh tế thị trường không phải là liều thuốc vạn năng. Cùng với sự kích thích sản xuất

phát triển, kinh tế thị trường cũng là môi trường thuận lợi để nảy sinh và phát triển nhiều tệ nạn xã hội.

Qua hai mươi năm thực hiện cơ chế thị trường ở nước ta, những tác động tiêu cực của nó đến đời sống văn hoá đạo đức của xã hội đã bộc lộ rõ nét trên nhiều mặt, nhất là nguy cơ phá vỡ tính cộng đồng truyền thống, làm suy yếu quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với cộng đồng; sự yếu kém trong giáo dục, nạn ô nhiễm môi trường, các loại tệ nạn xã hội (tham nhũng, làm ăn phi pháp, ma tuý, mại dâm, bạo lực... và nhất là khuynh hướng dùng bạo lực trong việc giải quyết các va chạm về lợi ích kinh tế giữa các cá nhân có nguy cơ lan rộng) đang gây nên hậu quả nghiêm trọng trong đời sống xã hội. Những tệ nạn đó gây sự bất bình của nhân dân, làm tổn thương uy tín của Đảng, của Nhà nước. Những mặt trái đó lại càng được nhân lên khi một bộ phận lãnh đạo các cấp, các ngành quản lý lỏng lẻo, không đúng định hướng.

Như vậy, sự biến đổi các giá trị văn hoá tinh thần ở nước ta trong điều kiện xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN được nhìn nhận dưới những biến đổi tích cực và cả những biến đổi theo chiều hướng tiêu cực. Các tác giả cho rằng, sự biến đổi các giá trị văn hoá tập trung vào các giá trị: giá trị chính trị (cái chính nghĩa, cái cách mạng); giá trị pháp luật (cái hợp pháp); giá trị đạo đức (cái thiện, cái tốt); giá trị thẩm mỹ (cái đẹp); giá trị tín ngưỡng, tôn giáo (cái tâm linh).

Sự biến đổi giá trị văn hoá chính trị. Giá trị chính trị (yêu nước, đại đoàn kết dân tộc, dân chủ nhân quyền, pháp quyền) đóng vai trò chỉ đạo trong mọi sinh hoạt tinh thần của xã hội. Chẳng hạn, sự biến đổi giá trị yêu nước và đại

đoàn kết dân tộc có những diện mạo mới tích cực. Biểu hiện rõ nhất của giá trị yêu nước hiện nay thể hiện ở lao động sáng tạo có hiệu quả của mỗi người trên cương vị xã hội, công tác của mình và ở trách nhiệm công dân của mỗi người. Yêu nước còn là sự quy tụ được khối đại đoàn kết dân tộc, các thành phần kinh tế, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Sự biến đổi của giá trị dân chủ trên lĩnh vực chính trị, là việc thừa nhận sự tồn tại của kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự như là ba trụ cột của chế độ dân chủ có thể coi là bước đột phá trong tư duy chính trị hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh những nhân tố tích cực của đoàn kết dân tộc đã xuất hiện những thách thức mới: lòng tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ của một bộ phận nhân dân chưa vững chắc, phần vì đời sống nhân dân còn quá nhiều khó khăn, phần vì bất bình trước những bất công xã hội và tình trạng tham nhũng quan liêu, lãng phí, sự suy thoái đạo đức của một bộ phận người cầm quyền...

Cùng với những biến đổi về giá trị chính trị là những biến đổi về giá trị văn hoá kinh tế. Một giá trị mới trong các giá trị kinh tế xuất hiện thời kỳ xây dựng nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay là nhu cầu về sở hữu tư nhân. Nhu cầu về sở hữu tư nhân xuất hiện là do khi chuyển sang xây dựng nền kinh tế thị trường chúng ta thừa nhận kinh tế nhiều thành phần, trong đó kinh tế tư nhân có quyền tồn tại hợp pháp. Sở hữu tư nhân là một bước tiến lớn trong lịch sử văn minh nhân loại, nhưng do nhiều nguyên nhân lịch sử và văn hoá, sở hữu tư nhân ở nước ta chưa bao giờ được phát triển thuần thực, thậm chí có lúc bị xem là thù địch, là nguồn gốc đẻ

ra tội ác, cần phải xoá bỏ. Nhưng dưới tác động của việc xây dựng nền kinh tế thị trường, sở hữu tư nhân đã được thừa nhận, được tạo điều kiện để phát triển (về pháp lý và đạo lý). Ngoài ra còn có thể thấy rõ sự biến đổi về giá trị trong lĩnh vực kinh tế, đó là sự lên ngôi của tiêu dùng (tiêu thụ). Càng tiêu dùng, sản xuất càng phát triển theo quy luật cung cầu. Tuy nhiên, tiêu dùng thái quá trong điều kiện thu nhập quốc dân còn thấp là một phản giá trị. Đó là nguyên nhân hình thành nên chủ nghĩa tiêu dùng, lối sống tiêu thụ ở nước ta, một phản giá trị cần phê phán và khắc phục.

Trong lĩnh vực đạo đức, đặc trưng chi phối sự vận động của kinh tế thị trường là tính lợi ích, tính cạnh tranh, tính trao đổi, trong đó đặc trưng cơ bản là tính lợi ích. Trước đây, nhiều người quan niệm lợi ích kinh tế tách rời với văn hoá đạo đức, thậm chí còn chịu ảnh hưởng nặng nề của quan niệm “nghèo thì tốt”. Hiện nay, phương thức thực hiện lợi ích là một trong những tiêu chí cơ bản để xác định tính tích cực hay tiêu cực trong hành vi đạo đức của con người. Nền kinh tế thị trường lấy lợi ích (nhấn mạnh lợi ích kinh tế, coi trọng lợi ích cá nhân) làm động lực của sự phát triển. Đó là tác nhân mạnh mẽ góp phần năng động hoá hoạt động của cá nhân. Tuy nhiên, việc đề cao quá mức lợi ích cá nhân rất dễ dẫn đến chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng vô đạo đức. Trong nền kinh tế thị trường, chủ nghĩa cá nhân có dịp phát triển cao độ. Quan hệ giữa người và người dễ bị che khuất trong quan hệ trao đổi hàng – tiền, tiền – tiền tạo ra cách nhìn và đánh giá con người thông qua giá trị của cải mà họ có. Trong kinh tế thị trường, nhiều cá nhân phát triển một cách phiến diện do hoạt động của họ bị định hướng hoàn toàn vào mục tiêu lợi nhuận và của

cải. Do vậy, xuất hiện ngày càng nhiều kiểu cá nhân giàu có về đời sống vật chất nhưng nghèo nàn về đời sống tinh thần, thừa tiền nhưng lại thiếu văn hoá,... Sự thống trị của đồng tiền là nguyên nhân làm nảy sinh vô số những hành vi phản đạo đức, phản văn hoá, gây tác hại nghiêm trọng đến việc xây dựng quan hệ xã hội lành mạnh ở nước ta.

Trong nền văn hoá tĩnh, quy mô sản xuất nhỏ, năng suất thấp, nhịp độ giao tiếp hạn hẹp, đô thị hoá chậm chạp, quan hệ hàng – tiền chưa xuất hiện, không làm cho nhà nước quân chủ hình thành Nhà nước pháp quyền. Tình hình đó làm cho các nhân cách phát triển một chiều, thiếu quy mô khách quan. Đó chưa phải là một xã hội có thói quen sống và làm việc theo pháp luật. Nhân cách văn hoá và các giá trị văn hoá trong cơ chế thị trường đã được biến đổi, được đặt trong môi trường pháp luật, làm quen với pháp luật. Sự biến đổi về chất mà định chuẩn sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật là sự biến đổi rõ nét trong giá trị văn hoá pháp luật. Môi trường văn hoá pháp luật trong cơ chế thị trường đã được bắt đầu ngay từ hệ thống lập pháp. Văn hoá lập pháp mang rõ tính định hướng nhân cách trên cơ sở những định chuẩn có tính chất nền tảng của xã hội. Đó là: quyền sống, quyền có nhà ở, quyền có gia đình, quyền tự do sáng tạo cá nhân, quyền bình đẳng trước pháp luật và sự công bằng xã hội. Như vậy, ở nước ta hiện nay đang dần dần hình thành môi trường văn hoá pháp luật trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Một trong những sự phát triển nhân cách quan trọng nhất khi nước ta quá độ lên CNXH là làm xuất hiện các nhân cách sống và làm việc theo pháp luật. Đó là một quá trình chuyển biến sâu sắc cả về thói quen và sự hình

thành các tập quán văn hoá mới. Đó là một quá trình trưởng thành rất rõ rệt của nhân cách.

Việc xây dựng nền kinh tế thị trường cùng với sự mở rộng giao lưu quốc tế đã tạo nên cơ sở khách quan cho sự biến đổi các giá trị thẩm mỹ. Hiện nay, cái đẹp xuất hiện đồng hành với cái hữu ích trong toàn bộ hoạt động sống của con người kể cả trong hoạt động sản xuất và kinh doanh cũng như việc tạo lập môi trường sống. Sự biến đổi các giá trị thẩm mỹ được thể hiện ở cả quá trình sáng tạo, đánh giá, tiêu dùng, lưu giữ, quản lý nghệ thuật. Một trong những biến đổi của giá trị văn hoá thẩm mỹ hiện nay thể hiện ở chỗ, nhu cầu thẩm mỹ của nhân dân ngày càng phát triển theo hướng đa dạng hoá, cá thể hoá và năng động hoá. Sự phổ biến các giá trị thẩm mỹ ngày càng đại chúng hơn nhằm đáp ứng các nhu cầu thẩm mỹ của công chúng. Sự biến đổi các giá trị thẩm mỹ thể hiện ở cả mặt nội dung và hình thức nghệ thuật. Chẳng hạn về mặt nội dung, nghệ thuật từ chỗ thể hiện con người như một bản chất xã hội trừu tượng, thiếu cá tính đã chuyển sang thể hiện những con người hiện thực với cuộc sống cá nhân, đời thường nhiều góc cạnh.

Đặc biệt việc sản xuất và tiêu dùng nghệ thuật cũng có những biến đổi quan trọng. Những tác phẩm nghệ thuật đã trở thành “hàng hoá” trong cơ chế thị trường với các quy trình công nghệ của sản xuất và tiêu dùng “hàng hoá”. Theo đó, nghệ thuật sẽ kích thích sản xuất, sáng tạo nghệ thuật. Bên cạnh những giá trị thẩm mỹ biến đổi tích cực, đã xuất hiện không ít những hiện tượng phản giá trị trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật. Chẳng hạn, xu hướng “thương mại hoá” có lúc đã trở thành dòng chủ đạo trên thị

trường văn hoá, nghệ thuật làm xuất hiện những phế phẩm độc hại kích thích lối sống sa đọa; hoặc xuất hiện những quan niệm lệch lạc về thẩm mỹ như đề cao thái quá những loại hình, sản phẩm nghệ thuật phương Tây, bắt chước vô vấp thiếu tỉnh táo từ đó coi nhẹ, hoặc phủ nhận những giá trị thẩm mỹ truyền thống của dân tộc.

Sự biến đổi các giá trị văn hoá dưới tác động của kinh tế thị trường còn diễn ra trong lĩnh vực tín ngưỡng và tôn giáo. Đảng ta khẳng định: Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận tinh thần nhân dân; Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo của công dân, thực hiện đoàn kết và bình đẳng giữa các tôn giáo. Xu hướng biến đổi đáng chú ý nổi lên trong tín ngưỡng – tôn giáo thời gian qua là sự phục hồi và xây dựng lại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo đã chuyển đổi phương thức hoạt động nhằm kết hợp hài hoà giữa đạo và đời, giữa khuyến thiện và hành thiện. Bên cạnh đó, xu hướng dân tộc hoá tôn giáo là một trong những xu hướng đang phát triển mạnh mẽ hiện nay. Sự liên kết của ba tôn giáo lớn ở Việt Nam hiện nay là Giáo hội Phật giáo, Giáo hội Công giáo, Tổng hội Thánh Tin Lành miền Bắc theo các phương châm: “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội”, “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc, vì hạnh phúc của đồng bào”, cho thấy sự gắn bó chặt chẽ giữa tôn giáo và dân tộc, một biến đổi tích cực

trong hoạt động tôn giáo. Bên cạnh sự biến đổi theo xu hướng tích cực đang xuất hiện những xu hướng biến đổi tiêu cực trong các giá trị tín ngưỡng và tôn giáo. Chẳng hạn, sự xuất hiện nhiều tạp giáo, tà đạo; việc lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch để phá hoại Đảng và Nhà nước; tình trạng mê tín dị đoan có nguy cơ “bùng phát”... trở nên phổ biến.

Tóm lại, sự biến đổi các giá trị văn hoá ở nước ta hiện nay, theo các tác giả, đang diễn ra trên tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Sự chuyển đổi ấy gắn liền với các thể chế kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước đang trên con đường vận động, phát triển. Sự chuyển đổi các giá trị văn hoá ở nước ta trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là phù hợp với quy luật phát triển của nền kinh tế – xã hội và thể chế chính trị hiện hành. Tuy nhiên, sự chuyển đổi này có nơi có lúc bị quá đà, quá trớn, thậm chí có khi bị chệch hướng, cần theo dõi sáng suốt và bình tĩnh để điều chỉnh kịp thời. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, hơn lúc nào hết cần hướng đến các chuẩn mực và các giá trị văn hoá nằm trong bộ ba giá trị phổ quát của nhân loại: Chân – Thiện – Mỹ. Vì thế các tác giả nhấn mạnh, một trong những giải pháp cơ bản hiện nay là xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, để cả văn hoá và kinh tế đều phát triển bền vững, để sự biến đổi các giá trị văn hoá theo định chuẩn cái đúng, cái tốt, cái đẹp.